

KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Kết luận số 51-KL/TW và Nghị quyết); căn cứ tình hình thực tế Công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW như sau:

I- Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự đồng thuận và tích cực tham gia thực hiện của các tầng lớp Nhân dân đối với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy đảng tổ chức nghiêm túc việc học tập, quán triệt Kết luận số 51-KL/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên; bám sát nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kết luận số 51-KL/TW và Kế hoạch này đồng thời căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp, hiệu quả. Định kỳ sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện.

Việc triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW cần gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương, đơn vị. Coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Quá trình thực hiện Kết luận số 51-KL/TW cần phải xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị. Việc triển khai thực hiện phải cụ thể, thiết thực, tránh hình thức.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự tham gia tích cực của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và quần chúng Nhân dân đối với công tác giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển khả năng sáng tạo và tự học cho học sinh. củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non, đến năm 2025 huy động được ít nhất 43,5% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 98,5% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường; 100% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì được khống chế; 85% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên; có ít nhất 50% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với giáo dục phổ thông, quan tâm phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu và định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới. Đến năm 2025, có 85% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo; bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; có 80% trường tiểu học, 50% trường trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở và 35% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

Giáo dục thường xuyên bảo đảm cơ hội cho mọi người, nhất là ở vùng nông thôn, vùng khó khăn, các đối tượng chính sách được tiếp cận thông tin mới hữu ích và học tập nâng cao kiến thức; bảo đảm xóa mù chữ bền vững. Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên và mở rộng các hình thức học tập, thực hành.

III- Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp và cả hệ thống chính trị trong thực hiện Nghị quyết và Kết luận số 51-KL/TW

Tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cả hệ thống chính trị, cần quyết liệt, kiên trì thực hiện. Trong đó, cần nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối với chất lượng, hiệu quả giáo dục của địa phương, đơn vị mình.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận, tin tưởng của xã hội đối với sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trước hết là việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông. Cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể - chính trị xã hội định kỳ gặp gỡ, đối thoại, nắm bắt tâm tư, tình cảm, định hướng tư tưởng, giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng và chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên.

2. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các đơn vị, trường học.

Giáo dục con người Việt nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống tốt đẹp, giáo dục tình yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tích cực, lành mạnh, trách nhiệm và làm việc hiệu quả trong học sinh, sinh viên.

Đổi mới, nâng cao chất lượng việc giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá các môn lý luận chính trị, giáo dục công dân, giáo dục lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng và văn hóa trong hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng cấp học. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa học đường ngày càng tốt đẹp, gắn với tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Coi trọng công tác xây dựng Đảng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong các cơ sở giáo dục, trước hết là trong đội ngũ giáo viên. Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc giáo dục, rèn luyện học sinh, sinh viên. Hằng năm tổ chức bồi dưỡng lý luận chính trị hè và cập nhật kiến thức cho cán bộ, giáo viên trong toàn tỉnh.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở; xây dựng xã hội học tập

Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, quan tâm phát triển các cơ sở đào tạo ngoài công lập phù hợp với xu thế chung. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; xác định người học là chủ thể trung tâm của quá trình giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xoá mù chữ, nhất là phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi. Thực hiện tốt chủ trương giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Xác định các tiêu chí và từng bước xây dựng hệ thống giáo dục mở: Quy hoạch, sắp xếp hệ thống giáo dục gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực. Đa dạng hóa các loại hình trường học, khuyến khích đầu tư phát triển các trường chất lượng cao; tăng cường xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Rà soát quy hoạch, đầu tư nguồn lực xây dựng trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu đông dân cư đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân.

Tuyên truyền, vận động và tổ chức tốt việc học tập suốt đời cho người lớn, phấn đấu mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và gia đình cán bộ, đảng viên trở thành đơn vị học tập, công dân học tập và gia đình học tập. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phù hợp với từng lĩnh vực, ngành, nghề. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Phát huy vai trò của Hội Khuyến học các cấp, thực hiện tốt việc khuyến học, khuyến tài, nhân rộng mô hình gia đình, dòng họ, tổ chức khuyến học hiệu quả. Tích cực xây dựng xã hội học tập.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới

Rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên theo đúng vị trí việc làm; đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy. Quan tâm xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu theo từng cấp học, môn học.

Xây dựng cơ chế gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng giáo dục của đơn vị; cơ chế miễn nhiệm, bố trí công việc khác...

Ưu tiên nguồn tài chính cho giáo dục, bảo đảm đủ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ tốt việc triển khai chương trình và sách giáo khoa mới. Tăng cường đầu tư, phát triển nhanh trường, cụm lớp cho cấp học mầm non; bảo đảm đủ trường, lớp cho học sinh học ngày 2 buổi, nhất là ở vùng khó khăn. Tăng cường sử dụng phương tiện, phương pháp dạy học hiện đại.

Từng bước triển khai phổ biến, dạy chữ Mù trong các cơ sở giáo dục đảm bảo thiết thực, hiệu quả và bền vững.

5. Chăm lo công tác giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn

Tiếp tục quan tâm đầu tư cho giáo dục vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú. Tiếp tục mở rộng việc dạy tiếng dân tộc cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh và nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc. Tăng cường triển khai các hoạt động giáo dục đặc thù cho học sinh dân tộc. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát

triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em, học sinh, sinh viên vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, coi trọng quản lý chất lượng, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và quản lý tài chính. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, đặc biệt chú trọng công tác quản trị nội bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo và các địa phương. Phân định rõ công tác quản lý nhà nước với quản trị các cơ sở giáo dục, đào tạo. Tổ chức các hình thức đánh giá chất lượng giáo dục đối với từng địa phương, từng cơ sở giáo dục; thực hiện các kỳ đánh giá quốc gia về chất lượng giáo dục phổ thông và tham gia đánh giá quốc tế để làm căn cứ đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách tài chính nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư. Đẩy mạnh xã hội hóa, xây dựng cơ chế thuận lợi, minh bạch để khuyến khích các doanh nghiệp, xã hội và thu hút nguồn lực quốc tế đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là phát triển giáo dục và đào tạo chất lượng cao. Tiếp tục miễn học phí các chế độ, chính sách hỗ trợ cho học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn theo quy định.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan chức năng và đoàn thể nhân dân đối với hoạt động giáo dục, đào tạo. Kiên quyết đưa ra khỏi ngành Giáo dục và Đào tạo những giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo không đủ phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ. Ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm đúng thực chất, công bằng.

7. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ hợp tác quốc tế cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học; tranh thủ các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, mở rộng hợp tác quốc tế trong dạy và học tiếng Anh; khuyến khích liên kết với các Trung tâm ngoại ngữ, các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện theo quy định để tổ chức dạy tiếng Anh tăng cường có giáo viên nước ngoài.

Triển khai thực hiện Đề án của Chính phủ về hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; tham gia xây dựng bộ tài liệu cung cấp kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên; hình thành đội ngũ làm công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp.

IV- Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Kế hoạch này, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị mình.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch, lồng ghép với các nhiệm vụ giải pháp của Kết luận số 235 - KL/TU, ngày 26/4/2018 của Tỉnh ủy về sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU, ngày 23/01/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết vào chương trình công tác hằng năm của ngành, địa phương; tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

3. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 51-KL/TW và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Kế hoạch này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng
- Ban Tuyên giáo TW Đảng,
- Văn phòng TW Đảng,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Các đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan tỉnh,
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lãnh đạo VPTU + CV,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Trần Đăng Ninh